**CÁC VẤN ĐỀ CẦN ĐẶC BIỆT QUAN TÂM**

**TRONG THỰC HIỆN CHUYỂN ĐỔI SỐ Ở CHÍNH QUYỀN CÁC CẤP**

 **Nguyễn Quân**

***Hội Tự động hóa Việt Nam***

Có thể nói Cuộc cách mạng Công nghiệp lần thứ 4 - cuộc cách mạng mới được đề cập cách đây chưa đến 10 năm từ Diễn đàn kinh tế thế giới (WEF) khi ông chủ tịch diễn đàn Klaus Schwab đưa ra khái niệm - ngay lập tức trở thành làn sóng lan truyền rất nhanh trên thế giới. Nội dung chủ yếu của Cuộc cách mạng Công nghiệp lần thứ 4 chính là CĐS.

 Việt Nam chúng ta vì nhiều hoàn cảnh khác nhau mà gần như đã bỏ lỡ 3 cuộc cách mạng công nghiệp trước đây, từ cách mạng cơ khí hóa đến điện khí hóa rồi tự động hóa. Bây giờ chúng ta không thể bỏ lỡ cơ hội để bắt nhịp vào Cuộc cách mạng Công nghiệp lần thứ 4. Nhiều người gọi đó là cuộc cách mạng về thông minh hóa.

Theo quy định của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định 749/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia, các bộ, ngành, địa phương phải khẩn trương xây dựng kế hoạch chuyển đổi số đáp ứng các mục tiêu của Quyết định 749. Tại thời điểm này, một số địa phương đã thành lập Ban chỉ đạo Chương trình chuyển đổi số, ban hành kế hoạch chuyển đổi số (CĐS) cấp tỉnh, điều đáng mừng là lãnh đạo các địa phương đã nhận thức được tầm quan trọng của CĐS đối với quá trình phát triển kinh tế xã hội và phân công lãnh đạo chủ chốt của tỉnh tham gia Ban chỉ đạo, mời các chuyên gia có uy tín tham gia các hội đồng tư vấn, mời các đơn vị mạnh về công nghệ và tài chính hỗ trợ. Các bộ, ngành và địa phương cũng đã tích cực triển khai xây dựng và hoàn thiện hệ thống dịch vụ công trực tuyến, một số bộ và tỉnh đã thông báo 100% dịch vụ công đạt mức độ 4, điều này cho thấy khả năng đạt được mục tiêu về ***chính quyền số***, ***chính phủ số*** là hiện hữu.

Tuy nhiên, mảng CĐS doanh nghiệp hiện nay còn rất chậm, nhất là các doanh nghiệp sản xuất, chế biến, chế tạo. Nguyên nhân là các doanh nghiệp sản xuất thường là doanh nghiệp vừa và nhỏ, thiếu nguồn lực tài chính và con người cho chuyển đổi số, chưa xây dựng được cơ sở dữ liệu số cho doanh nghiệp và chưa có sự hỗ trợ của các chuyên gia về công nghệ và quản trị. Điều này ảnh hưởng nhiều đến mục tiêu của ***kinh tế số***, vì trụ cột của kinh tế số chính là các doanh nghiệp đã chuyển đổi số.

Trong các lĩnh vực của ***xã hội số***, vấn đề vướng mắc hiện nay có lẽ là CĐS trong giáo dục và y tế. Đây là 2 ngành có ảnh hưởng lớn nhất đối với đời sống xã hội, thu hút nguồn nhân lực và tài chính lớn nhất của xã hội, nhưng rất lúng túng trong CĐS. Hầu hết các địa phương mà chúng tôi có dịp tiếp cận đang xây dựng chương trình CĐS vẫn chưa thoát khỏi sự rập khuôn theo cơ cấu của quyết định 749, kể cả một số mục tiêu cũng đặt ra theo Quyết định 749 chứ chưa căn cứ vào tình hình cụ thể của địa phương mình, (*ví dụ Đà Nẵng hay Ninh Thuận đều đặt ra mục tiêu tỷ lệ kinh tế số đến 2025 là 20% như Quyết định 749, trong khi Đà Nẵng là thành phố công nghiệp, có tiềm lực mạnh về nhân lực và tài chính lẽ ra phải đặt mục tiêu cao hơn, còn Ninh Thuận là tỉnh nông nghiệp còn nhiều khó khăn, có thể đặt chỉ tiêu thấp hơn*). Thêm nữa, các địa phương chưa đưa ra được giải pháp mang tính đột phá cho CĐS dựa trên đánh giá một cách khoa học về tiềm năng và lợi thế của địa phương mình. Đồng thời cũng còn lúng túng trong việc xác định các vấn đề cần quan tâm khi CĐS và các lĩnh vực chính cần ưu tiên CĐS.

Vậy các địa phương cần đặc biệt quan tâm đến những vấn đề gì để có thể CĐS thành công? Theo chúng tôi, có 4 vấn đề quan trọng sau đây :

1. ***Xây dựng cơ sở dữ liệu số (CSDL số) về mọi hoạt động của địa phương, có khả năng tích hợp vào cơ sở dữ liệu quốc gia***

Cơ sở dữ liệu trong kỷ nguyên số đã được xác định là tài nguyên, là tài sản có giá trị đặc biệt, khác biệt với các loại tài sản thông thường, đó là loại tài sản càng được chia sẻ lại càng có giá trị cao hơn.

Cơ sở dữ liệu số chính là tài nguyên đầu vào của quá trình chuyển đổi số. Trong nhiều năm qua, nền kinh tế Việt Nam chưa thực sự quan tâm đến việc số hóa và xây dựng cơ sở dữ liệu số, nhất là trong các doanh nghiệp sản xuất, mà chú trọng nhiều hơn công tác thống kê và tạo lập cơ sở dữ liệu quản lý khi xây dựng Chính phủ điện tử, vì thế khi bước vào quá trình CĐS, các cơ quan quản lý tiếp cận nhanh hơn và CĐS nhanh hơn. Các dịch vụ công trực tuyến đã được áp dụng rộng rãi, nhờ các kết quả thực hiện Đề án Chính phủ điện tử từ giai đoạn trước mà nhiều địa phương đã thực hiện dịch vụ công trực tuyến cấp độ 4 đạt tỷ lệ 100%, khả năng hoàn thành mục tiêu Chính phủ số là tương đối khả thi.

Tuy nhiên đối với các doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp sản xuất công nghiệp và nông nghiệp, quá trình CĐS chưa thuận lợi, trước hết là vì chưa quan tâm đến xây dựng cơ sở dữ liệu số, khó đưa toàn bộ hoạt động của doanh nghiệp lên môi trường số, trong khi các loại hình doanh nghiệp sản xuất rất đa dạng và CĐS doanh nghiệp đòi hỏi nguồn lực đầu tư lớn.

Các doanh nghiệp thường băn khoăn : CĐS bắt đầu từ đâu? Câu trả lời chính là bắt đầu từ xây dựng cơ sở dữ liệu số, mô hình hóa các hoạt động của doanh nghiệp từ quy trình sản xuất, quy trình quản lý, công nghệ sản xuất, phát triển thị trường…và áp dụng các nền tảng công nghệ số để kết nối, điều khiển và tối ưu hóa hoạt động trên môi trường số. Chính phủ - mà trực tiếp là Bộ Thông tin và Truyền thông - đã chỉ đạo các tập đoàn công nghệ chủ động xây dựng các nền tảng công nghệ số chủ yếu để các doanh nghiệp trong một số lĩnh vực có thể áp dụng, vấn đề là các doanh nghiệp phải xây dựng được cơ sở dữ liệu số của mình. Đây là công việc đặc thù và không ai có thể làm thay doanh nghiệp được.

Khi xây dựng CSDL số, một vấn đề quan trọng khác cần lưu ý là khả năng tích hợp vào CSDL quốc gia, vì vậy các cơ quan, doanh nghiệp cần tuân thủ hướng dẫn của Bộ TT&TT, ngoài cán bộ chuyên môn tại chỗ nên mời thêm các chuyên gia về dữ liệu giúp đỡ để CSDL của đơn vị được xây dựng với cấu trúc khoa học, có khả năng tích hợp vào CSDL quốc gia, có tính bảo mật và an toàn thông tin cao.

1. ***Đào tạo và trọng dụng nguồn nhân lực CĐS***

Đây cũng là một thách thức với quá trình CĐS của các địa phương. Đối với các cơ quan Trung ương, nguồn nhân lực CNTT và chuyên gia nước ngoài tương đối mạnh nên CĐS thuận lợi hơn. Còn các địa phương, đặc biệt là các tỉnh nông nghiệp, các tỉnh thuộc Tây Bắc, Tây nguyên và Tây Nam Bộ, nguồn nhân lực CĐS rất thiếu, ngay cả trong các cơ quan quản lý chứ chưa nói đến các doanh nghiệp.

Vấn đề này đòi hỏi các địa phương phải khẩn trương đào tạo và thu hút nhân lực CNTT có trình độ. Ngoài các cơ sở đào tạo tại chỗ, cần có chính sách gửi cán bộ đi đào tạo ngắn hạn và dài hạn tại các trường đại học uy tín trong nước và nước ngoài. Quan trọng hơn cần có chính sách thu hút và trọng dụng các chuyên gia giỏi đến làm việc hỗ trợ cho địa phương. Bên cạnh đó cần quan tâm sử dụng nhân lực CNTT của các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp FDI, thuê chuyên gia CĐS trình độ cao, nghiên cứu kinh nghiệm CĐS của các đơn vị đã thành công bước đầu, tận dụng hỗ trợ của nhà nước và các tập đoàn công nghệ để đào tạo nhân lực CNTT.

Có một thực trạng là cho đến nay các địa phương hầu như chưa có chính sách hữu hiệu và đủ hấp dẫn để thu hút nhân lực KH&CN, trong đó có nhân lực CNTT. Cần lưu ý chính sách trọng dụng những người tài không phải chỉ có ưu đãi vật chất, mặc dù tiền lương, thu nhập, nhà cửa cũng rất quan trọng đối với họ, nhưng không đủ để giữ chân họ và chưa thể tạo động lực sáng tạo cho họ. Người làm KH&CN cần có môi trường làm việc tốt, bao gồm cơ sở vật chất cho nghiên cứu và điều kiện làm việc thuận lợi, cần có các đồng nghiệp tương đồng trình độ và gắn bó với công việc, cần được lãnh đạo địa phương quan tâm, tin tưởng giao việc, đặt hàng nghiên cứu và chấp nhận rủi ro, cần được tự do sáng tạo và tự chủ hoạt động. Điều đó giải thích vì sao nhiều người giỏi trong nước và nước ngoài sau một thời gian làm việc theo lời mời của các địa phương lại lặng lẽ ra đi hoặc chuyển sang làm việc cho các doanh nghiệp FDI, mặc dù được địa phương trả lương cao hơn bình thường và cấp đất, hỗ trợ kinh phí làm nhà ở. Ngay cả các sinh viên thủ khoa, cán bộ được cử đi đào tạo bằng ngân sách của địa phương cũng không thể về làm việc ở quê hương mà sau khi tốt nghiệp thường ở lại nước ngoài hoặc tìm việc ở các thành phố lớn.

Vì thế các địa phương cần ban hành một số cơ chế chính sách mang tính thí điểm (sandbox), nếu có thể thì huy động sự đầu tư của doanh nghiệp tạo nguồn hỗ trợ đào tạo và thu hút nhân lực CNTT cho địa phương và doanh nghiệp. Có thể trình HĐND tỉnh, thành phố ban hành nghị quyết để sử dụng một phần ngân sách địa phương hỗ trợ cho hoạt động này. Quan trọng hơn là lãnh đạo địa phương và cơ quan, doanh nghiệp phải thực sự quan tâm, giao việc, tạo điều kiện cho người được giao nhiệm vụ CĐS, tổ chức các nhóm nghiên cứu, các nhóm tư vấn mạnh, bảo vệ người dám nghĩ, dám làm, bảo vệ quan điểm ưu đãi và trọng dụng người giỏi.

1. ***Đầu tư nguồn lực vật chất và tài chính cho CĐS***

CĐS có thể coi là một cuộc cách mạng trong trào lưu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Bởi CĐS làm thay đổi căn bản mọi hoạt động xã hội, thay đổi hình thức tương tác và kết nối, làm cho mọi hoạt động trở nên thông minh hơn và hiệu quả hơn. Và chính vì thế CĐS cần một hệ sinh thái tương ứng, trong đó có thể chế, hạ tầng số, CSDL số và các nền tảng công nghệ số, các sản phẩm công nghệ số. Hệ sinh thái số đòi hỏi nguồn lực đầu tư rất lớn. Nhà nước có trách nhiệm xây dựng thể chế cho CĐS, bao gồm các đạo luật và các văn bản dưới luật về dữ liệu số, đầu tư hạ tầng cho CĐS, chỉ đạo và điều hành Chính phủ số với các dịch vụ công trực tuyến và các hệ điều hành thông minh. Các doanh nghiệp lo đầu tư thiết bị công nghệ số, nguồn nhân lực công nghệ số tại chỗ, phát triển thị trường và dịch vụ trong môi trường số. Tất cả các công việc này đều cần nguồn lực đầu tư lớn. Doanh nghiệp không thể CĐS nếu không có các máy móc ứng dụng công nghệ số, máy gia công CNC, các dây chuyền tự động, các hệ thống đo lường và giám sát tự động, kỹ sư và công nhân làm chủ công nghệ số và sử dụng thành thạo thiết bị công nghệ số. Trong khi đó, các doanh nghiệp Việt Nam hầu hết là doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ, không đủ nguồn lực tài chính để đầu tư cho sản phẩm mới, đổi mới công nghệ và CĐS, cần có cơ chế thích hợp và ưu đãi của nhà nước để CĐS thành công.

Chính quyền địa phương có thể thực hiện các đề án CĐS bằng các nguồn: (i) ngân sách địa phương được bố trí hàng năm, (ii) tận dụng tối đa sự hỗ trợ của ngân sách Trung ương, (iii) tranh thủ thu hút nguồn tài chính từ các tổ chức quốc tế và doanh nghiệp FDI. Nhưng doanh nghiệp thì ít có cơ hội tạo được nguồn tài chính như cơ quan nhà nước. Họ cần chính sách hỗ trợ cụ thể của nhà nước để tạo nguồn lực tài chính. Ví dụ : (i) chính sách miễn giảm thuế cho doanh nghiệp CĐS, doanh nghiệp tham gia dự án đổi mới công nghệ, doanh nghiệp KH&CN, (ii) chính sách vay vốn ưu đãi cho dự án CĐS từ các quỹ phát triển KH&CN tỉnh, thành phố hoặc các tổ chức tín dụng của nhà nước, (iii) có cơ chế để doanh nghiệp tham gia vào các dự án thí điểm CĐS của địa phương được ngân sách hỗ trợ về thuê chuyên gia, đào tạo nhân lực CNTT, chuyển giao công nghệ và áp dụng các nền tảng công nghệ số của các tập đoàn công nghệ trong nước, (iv) từ đầu tư của chính doanh nghiệp cho CĐS, có thể sửa quy định của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp để cho phép doanh nghiệp khi CĐS được trích lập quỹ phát triển KH&CN của doanh nghiệp với mức cao hơn 10% như quy định hiện hành.

1. ***Nhận thức và ý chí chính trị của người đứng đầu (hoặc tập thể lãnh đạo) về CĐS.***

Đây là vấn đề quan trọng nhất, quyết định sự thành bại của CĐS đối với các bộ, ngành và địa phương. Có thể coi CĐS là một cuộc cách mạng, mà thành công của mọi cuộc cách mạng đều gắn liền với vai trò của người đứng đầu, hay chúng ta thường gọi là thủ lĩnh. Điều này chúng ta đã có kinh nghiệm từ Việt Nam cũng như thế giới. Trong quá khứ, thắng lợi của cuộc cách mạng giải phóng dân tộc của Việt Nam là thành quả của cả dân tộc chúng ta, của Đảng Cộng sản Việt Nam. Nhưng cuộc cách mạng ấy sẽ không thành công nếu như thiếu đi vai trò thủ lĩnh của cách mạng Việt Nam là Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Cuộc cách mạng Công nghiệp lần thứ 4 cũng đòi hỏi người đứng đầu phải thể hiện được tư duy, trình độ, bản lĩnh cũng như ý chí của mình. Nói về người đứng đầu trong CĐS, tôi thấy cần có 4 tố chất chính:

* Tầm nhìn của người lãnh đạo, nhận thức được vai trò quan trọng của CĐS đối với sự phát triển của bộ, ngành, địa phương, của quốc gia. Người thủ lĩnh cần có kiến thức đủ rộng về CĐS, tất nhiên không nhất thiết phải là một chuyên gia có kiến thức chuyên môn sâu về CĐS, về các nền tảng công nghệ số, nhưng ít nhất phải nắm được khái niệm cơ bản và nội hàm của CĐS. Cấp quản lý hành chính càng thấp đòi hỏi người đứng đầu càng phải có kiến thức sâu hơn và thực tiễn hơn về CĐS, biết cần làm gì để thúc đẩy CĐS ở lĩnh vực, địa phương của mình, biết phải bắt đầu CĐS từ đâu, CĐS như thế nào?
* Tập trung được quyền lực, cùng với tập thể lãnh đạo thực hiện các mục tiêu, giải pháp CĐS. Nếu như không có đủ quyền lực và ý chí để theo đuổi mục tiêu đó thì chắc chắn khó thành công.
* Phải biết dùng người, tập hợp được những người tâm huyết nhất, những chuyên gia giỏi nhất của địa phương, của tổ chức mình và mời gọi được các chuyên gia, nhà đầu tư có uy tín từ bên ngoài (trong nước và quốc tế) để xây dựng chương trình CĐS một cách khoa học nhất, khả thi nhất.
* Người đứng đầu phải dám chấp nhận thách thức, dám làm, dám mạo hiểm. Bởi CĐS là cuộc cách mạng, khả năng thất bại là có thể. Nếu người lãnh đạo đủ tầm, huy động đủ nguồn lực thì tỷ lệ thành công cao hơn. Nhưng không ai khẳng định được CĐS sẽ thành công 100% hay không. Do đó người đứng đầu (hoặc tập thể lãnh đạo) phải chấp nhận mạo hiểm, gần như là người bảo lãnh về mặt chính trị cho những người được giao nhiệm vụ thực hiện chủ trương CĐS cùa địa phương mình. Trong chừng mực nào đó còn phải chấp nhận hy sinh cả quyền lợi chính trị nếu CĐS thất bại.

Xin nói thêm đôi điều về vai trò người đứng đầu địa phương : Trong quan niệm của mỗi chúng ta, người đứng đầu phải là người giữ vị trí cao nhất trong hệ thống chính trị hoặc hệ thống hành chính của một quốc gia, bộ ngành, địa phương, hay một cơ quan. Ở địa phương, ai cũng nghĩ mặc định người đứng đầu là Bí thư tỉnh ủy, thành ủy, Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố, các cấp khác cũng tương tự như vậy. Điều này cũng rất tốt nếu các đồng chí đó trực tiếp chỉ đạo thực hiện CĐS ở địa phương mình.

Tuy nhiên, có vấn đề cùng phải suy ngẫm. CĐS là vấn đề quan trọng nhất của Cuộc cách mạng Công nghiệp lần thứ 4. Chương trình CĐS quốc gia là quá trình lâu dài. Vì vậy, nó đòi hỏi người lãnh đạo quản lý phải đồng hành cùng chương trình này với thời gian càng dài càng tốt. Nhưng trong bối cảnh hiện nay thì có thể nói đây cũng là điểm bất cập. Ví dụ, trước đây có thể đồng chí bí thư là người của địa phương, trưởng thành từ cơ sở, được đại hội đảng bộ của địa phương bầu, gắn bó lâu dài với địa phương của mình. Nếu các đồng chí đó chỉ đạo chương trình CĐS sẽ có những thuận lợi nhất định. Nhưng hiện nay thường có những biến động trong công tác tổ chức và cán bộ, đặc biệt là công tác quy hoạch, luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, cho nên nhiều đồng chí bí thư, chủ tịch tỉnh/huyện không đảm nhiệm được công việc hết nhiệm kỳ, thậm chí chỉ vài ba năm đã được điều động đi địa phương khác, cơ quan khác. Cho nên khái niệm người đứng đầu trong CĐS chúng ta có thể lại phải hiểu theo xu hướng mang tính tượng trưng - vị trí của người đứng đầu hoặc tập thể lãnh đạo, chứ không hẳn là một con người cụ thể. Như vậy, khi đã thống nhất trong tập thể lãnh đạo, cùng một ý chí, thì phải xác định người ở vị trí đứng đầu (hệ thống chính trị và hệ thống hành chính) cho dù là ai cũng phải tuân thủ ý chí của tập thể lãnh đạo. Nó thể hiện trong nghị quyết của tỉnh ủy, hội đồng nhân dân. Tất cả lộ trình CĐS hướng tới mục tiêu CĐS của địa phương cũng phải được tuân thủ, cho dù ai được giao đảm nhiệm chức vụ bí thư tỉnh ủy hay chủ tịch UBND tỉnh. Như vậy tính kế thừa mới phát huy được, người đứng đầu mới có đủ căn cứ pháp lý cũng như ý chí chính trị để thực hiện bằng được chương trình CĐS của địa phương mình. Thêm nữa, khi đã chọn đúng người, giao đúng việc thì người đứng đầu phải tin tưởng những người mình đã lựa chọn và giao việc. Thậm chí trong một chừng mực nào đó, giao quyền lực cho người chủ trì thực hiện những nội dung lớn của chương trình CĐS. Những người đó có thể là người trong bộ máy của địa phương nhưng cũng có thể là chuyên gia được mời hoặc thuê từ các tổ chức trong nước và quốc tế để giúp cho địa phương mình. Họ chỉ có thể làm việc tốt khi họ được tôn trọng, được giao quyền lực đầy đủ và được tạo điều kiện tốt nhất cho quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Nếu quan tâm đầy đủ 4 vấn đề này, tôi tin là các địa phương sẽ có chuyển biến mạnh mẽ trong CĐS.

*Quý vị có thể nghiên cứu, tham khảo kinh nghiệm của Đà Nẵng, Thừa thiên – Huế, Bình Dương, Thái Nguyên, Lạng Sơn… bước đầu thành công trong một số lĩnh vực, hoặc các tài liệu chuyên khảo khác liên quan đến CĐS (như cuốn sách* ***Việt Nam thời chuyển đổi số*** *của nhóm Think Tank VINASA vừa được trao giải sách hay năm 2022, cuốn* ***Chuyển đổi số thế nào*** *của GS Hồ Tú Bảo và TS Nguyễn Nhật Quang) để hiểu thêm về CĐS ở địa phương.*